TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**
2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**
- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:* **Bà Đào Thị Kim Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: **Chị Quách Thị H,** sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, Thành phố Hải Phòng
* *Bị đơn:* **Anh Phạm Ngọc T,** sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.
(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2018; Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 chị Quách Thị H nguyên đơn trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc T ngày 21/3/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, luôn xảy ra cãi vã, vì vợ chồng không có con nên mâu thuẫn càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân được 06 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

* *Về con chung:* Chị và anh T không có con chung, hiện chị không có thai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung:* Chị và anh T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Phạm Ngọc T: Tòa án đã triệu tập nhưng anh T không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh tại UBND xã Đ và bà Vũ Thị K, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ anh T); Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình thể hiện: Anh Phạm Ngọc T và chị Quách Thị H kết hôn năm 2010, do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn anh T và chị H sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn T, xã Đ được một thời gian thì đi làm ăn xa. Về mâu thuẫn do anh T và chị H bất đồng quan điểm sống và không có con chung nên mâu thuẫn có căng thẳng. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc chị H xin ly hôn anh T, chính quyền địa phương đã giao toàn bộ tài liệu cho bà K là mẹ đẻ anh T, bà K xác định bà đã nhận toàn bộ văn bản tố tụng và thông báo cho anh T, anh T thường xuyên liên lạc về cho bà và có về nhà thăm bà nhưng chỉ được 1, 2 ngày lại phải đi, do công việc bận mải không đến trực tiếp Tòa án làm việc được. Bà K cho biết: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký két hôn, gia đình có tổ chức lễ cưới, sau đó vợ chồng ở cùng nhà với bà một thời gian thì đi làm ăn xa, chị H rất ít khi về nhà. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị H và anh T không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc T; Chị H và anh T không có con chung nên không đặt ra giải quyết; Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết; Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố

tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa thứ nhất anh T vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt, HĐXX căn cứ vào vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quách Thị H kết hôn với anh Phạm Ngọc T ngày 21/3/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng tính tình không hợp, luôn xảy ra cãi vã, vì vợ chồng không có con nên mâu thuẫn càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân được 06 năm nay. Nay chị H xin ly hôn, qua gia đình, anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến trực tiếp Tòa án để tham gia tố tụng và thông qua gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng chị H và anh T đã ly thân được 06 năm, không quan tâm, hỏi han đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế nên xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh T không có con chung, hiện nay chị H không có thai nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản:* Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Quách Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung, hiện nay chị H không có thai nên không đặt ra giải quyết.

3 Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải

quyết.

4. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007635 ngày 05/6/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Quách Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH